

Bản án số: 34/2021/HS-ST.

Ngày: 23 – 12 – 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Được;

Ông Nguyễn Kim Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hoàng N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1966 và bà Trần Thị M, sinh năm 1964; gia đình có 03 anh, em và bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là Trần Thị Tú D, sinh năm 1992 đã ly hôn vào năm 2016; có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; trú tại: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1981; trú tại: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953; trú tại: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện của bà C: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1981; trú tại: Ấp

X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh là người đại diện theo ủy quyền của bà Chiền “giấy ủy quyền ngày 12/7/2021” (có mặt).

+ Cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2013; trú tại: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

+ Cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 11/9/2004; trú tại: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Khánh và cháu Nhi: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1981; trú tại: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh là mẹ ruột của cháu Khánh và cháu Nhi (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Thọ, sinh năm 1968; trú tại: Ấp An Hưng, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Lê Minh H, sinh năm 1987; trú tại: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1968; trú tại: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Cháu Nguyễn Như Ngọc N, sinh năm 2011; trú tại: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Ni:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966; trú tại: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là cha ruột của cháu Nhi (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 27/6/2021, Lê Hoàng N, sinh năm 1990 cùng Trần Văn Đ và Lê Minh H tổ chức uống bia tại quán của ông Lê Hồng C thuộc Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì cả ba nghỉ uống bia. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Đ đi về trước, theo hướng từ thị trấn Long Phú đi thị trấn Đại Ngãi trên tuyến đường Quốc lộ Nam Sông Hậu (lộ cũ), còn N một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83F7-9441 chạy về sau. Khi đến đoạn đường thuộc Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là đoạn đường cong, lúc này N đã điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái thì N phát hiện phía trước có một xe mô tô đang di chuyển theo hướng ngược lại, chạy chậm sát lề bên phải và có dấu hiệu quay đầu xe ra theo hướng chuyển sang phần lề lộ bên phải của N, khoảng cách hai xe lúc này khoảng 10m nên N đã đạp T xe lại để tránh va chạm nhưng do khoảng cách quá gần nên xe của N không dừng lại được mà tông thẳng vào xe mô tô biển kiểm soát 85R5-4392 do Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, cư trú Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh điều khiển theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả, cả hai xe và người trên xe đều bị ngã, T bị thương vùng đầu

và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ nhưng sau đó đến ngày 28/6/2021 thì tử vong, còn N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số: 134/PY-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trên cơ thể Nguyễn Văn T có nhiều vết thương; bầm tụ máu dưới da đầu trên diện rộng ở vùng thái dương - đỉnh - chẩm hai bên; tụ máu toàn bộ cơ thái dương hai bên; hộp sọ bị nứt hình cung, dài 22cm; từ vết nứt có máu và dịch não tủy chảy ra. Nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não.

Căn cứ phiếu đo nồng độ cồn trong khí thở ngày 27/6/2021, đối với N, nồng độ cồn trong khí thở là 0.592 miligam/1 lít khí thở (vượt 0.342 miligam/1 lít khí thở).

Từ những dấu vết để lại tại hiện trường, trên phương tiện giao thông và kết quả điều tra xác định: Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông trên do lỗi của bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83 F7 – 9441 trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn 0.592 miligam/1 lít khí thở (vượt 0.342 miligam/1 lít khí thở), điều khiển xe di chuyển không đúng phần đường quy định (lấn sang phần đường bên trái) và bản thân chưa được cấp giấy phép lái xe hạng A1 nên khi phát hiện bị hại điều khiển xe phía trước với khoảng cách quá gần, không xử lý kịp dẫn đến vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm bị hại Nguyễn Văn T tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Về vật chứng của vụ án:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 83F7-9441, số máy 50FMG02275182; số khung: N10002275182; nhãn hiệu SAVI; màu sơn: Nâu do ông Nguyễn Văn Thọ đứng tên đăng ký và đã bán lại cho bị cáo Lê Hoàng N, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 85R5-4392, số máy CF100E- 0804718; số khung: DCG0042U-804718; nhãn hiệu HANSOM; màu sơn: Nâu do ông Trần Đại Phú đứng tên đăng ký và đã bán lại cho bị hại Nguyễn Văn T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL.HĐĐGTS ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Phú kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu HANSOM, biển số 85R5-4392, số máy CF100-0804718, số khung DCG0042U-804718 gồm đèn tín hiệu phía trước bên phải bị bể mất phần ốp đèn, phần nhựa đèn tín hiệu phía trước bên trái bị bể một phần, phần nhựa đầu tay cầm bên trái, giỏ xe, ba ga, đầu bugi bị bể, lọc gió bị bể, còi xe bị trầy xước, cần đạp số bị cong, gác chân bên trái bị cong, phần kim loại бага phía sau bị cong có tổng giá trị là 790.000 đồng.

Xét thấy đủ căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Hoàng N về tội “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSLP, ngày 28/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo Lê Hoàng N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn T là bà Nguyễn Thị Thúy H đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật;
- Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản cho các đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T, các khoản gồm:

- + Tiền chi phí mai táng là 20.000.000đồng;
 - + Tiền tổn thất tinh thần cho các đại diện hợp pháp của bị hại T là 100 lần mức lương cơ sở ($100 \times 1.490.000\text{đồng}$) = 149.000.000đồng;
 - + Chi phí sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 85R5-4392 là 790.000 đồng;
- Tổng cộng là 169.790.000đồng, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả được 5.000.000đồng, còn lại là 164.790.000đồng.

- + Tiền cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại Nguyễn Văn T là cháu Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2013 với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.000.000đồng/tháng từ ngày 28/6/2021 cho đến khi cháu N, cháu K đủ 18 tuổi và đề nghị cấp dưỡng một lần cho cháu N là 14 tháng với số tiền 14.000.000đồng, cháu K là 122 tháng với số tiền 122.000.000đồng. Tổng cộng là 136.000.000đồng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, trong quá trình điều tra xác định ông là người đã bán xe mô tô biển kiểm soát 83F7-9441, số máy 50FMG02275182; số khung: N10002275182; nhãn hiệu SAVI; màu sơn: Nâu do ông đứng tên cho bị cáo N vào khoảng năm 2019 nhưng không làm thủ tục mua bán theo quy định và giấy tờ xe cũng đã bị thất lạc, bản thân bị cáo cũng thừa nhận việc mua bán xe này. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/12/2021 ông Thọ không có yêu cầu gì trong vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; về trách nhiệm dân sự đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 169.790.000đồng, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả được 5.000.000đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 164.790.000đồng; đồng ý cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại Nguyễn Văn T là cháu Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2013 với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.000.000đồng/tháng từ ngày 28/6/2021 cho đến khi cháu N, cháu K đủ 18 tuổi và đề nghị cấp dưỡng một lần cho cháu N là 14 tháng với số tiền 14.000.000đồng, cháu K là 122 tháng với số tiền 122.000.000đồng. Tổng cộng là 136.000.000đồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Hoàng N đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N mức hình phạt từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 85R5-4392, nhãn hiệu HANSOM đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T theo đúng quy định nên không đặt ra xem xét; đề nghị tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý 01 xe mô tô biển kiểm soát 83F7-9441, số máy 50FMG02275182; số khung: N10002275182; nhãn hiệu SAVI; màu sơn: Nâu của bị cáo Lê Hoàng N để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 591, Điều 593 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 169.790.000đồng, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả được 5.000.000đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 164.790.000đồng; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại Nguyễn Văn T là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2013 với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.000.000đồng/tháng từ ngày 28/6/2021 cho đến khi cháu N, cháu K đủ 18 tuổi và đề nghị cấp dưỡng một lần cho cháu N là 14 tháng với số tiền 14.000.000đồng, cháu K là 122 tháng với số tiền 122.000.000đồng. Tổng cộng là 136.000.000đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Hoàng N: Bị cáo nhận thấy hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T; người làm chứng là ông Lê Minh H, bà Lê Thị H, cháu Nguyễn Như Ngọc N có người đại diện là ông Nguyễn Văn Đ, tất cả đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 292, 293 và

299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 27/6/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83 F7 – 9441 trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn 0.592 miligam/1 lít khí thở (vượt 0.342 miligam/1 lít khí thở), điều khiển xe di chuyển không đúng phần đường quy định (lấn sang phần đường bên trái) và bản thân chưa được cấp giấy phép lái xe hạng A1, khi phát hiện bị hại Nguyễn Văn T điều khiển xe phía trước với khoảng cách quá gần nên không xử lý kịp mà tông thẳng vào xe bị hại, dẫn đến vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm bị hại T tử vong, gây thiệt hại tài sản 790.000 đồng. Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Bị cáo biết rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ thế nhưng dù bản thân chưa được cấp giấy phép lái xe hạng A1, cơ thể đang trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn nhưng bị cáo vẫn tham gia giao thông, điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường quy định dẫn đến gây tai nạn làm bị hại Nguyễn Văn T tử vong, gây thiệt hại tài sản 790.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và gây hậu quả làm chết một người. Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y số 134/PY-PC09 ngày 09/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: trên cơ thể Nguyễn Văn T có nhiều vết thương; bầm tụ máu dưới da đầu trên diện rộng ở vùng thái dương - đỉnh - chẩm hai bên; tụ máu toàn bộ cơ thái dương hai bên; hộp sọ bị nứt hình cung, dài 22cm; từ vết nứt có máu và dịch não tủy chảy ra. Nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não và Căn cứ phiếu đo nồng độ cồn trong khí thở ngày 27/6/2021, đối với N, nồng độ cồn trong khí thở là 0.592 miligam/1 lít khí thở (vượt 0.342 miligam/1 lít khí thở). Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi vô ý dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm bị hại T tử vong. Từ phân tích nêu trên hành vi của bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại các điểm a, b khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng số: 33/CT-VKSLP, ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những gây tổn hại đến tính mạng cho người khác mà còn gây mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân,

không gì bù đắp nổi và gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự và tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả thiệt hại cho bị hại và thống nhất bồi thường các khoản còn lại theo yêu cầu của đại diện bị hại; có bà nội là người có công với cách mạng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 85R5-4392, nhãn hiệu HANSOM đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T theo đúng quy định nên không đặt ra xem xét; tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý 01 xe mô tô biển kiểm soát 83F7-9441, số máy 50FMG02275182; số khung: N10002275182; nhãn hiệu SAVI; màu sơn: Nâu của bị cáo Lê Hoàng N để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 591; Điều 593 Bộ luật Dân sự:

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản bồi thường gồm: Chi phí hợp lý cho việc mai táng là 20.000.000đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho các đại diện hợp pháp của bị hại là 149.000.000đồng và tiền chi phí sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 85RA-4392 là 790.000đồng, tổng cộng là 169.790.000 đồng, bị cáo đã bồi thường khắc phục được 5.000.000đồng, số tiền bồi thường còn lại là 164.790.000 đồng;

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại Nguyễn Văn T là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2013 với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.000.000đồng/tháng từ ngày 28/6/2021 cho đến khi cháu Nhi, cháu Khánh đủ 18 tuổi và đề nghị cấp dưỡng một lần cho cháu Nhi là 14 tháng với số tiền 14.000.000đồng, cháu Khánh là 122 tháng với số tiền 122.000.000đồng. Tổng cộng là 136.000.000đồng.

[9]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, trong quá trình điều tra xác định ông là người đã bán xe mô tô biển kiểm soát 83F7-9441, số máy 50FMG02275182; số khung: N10002275182; nhãn hiệu SAVI; màu sơn: Nâu do ông đứng tên cho bị cáo N vào khoảng năm 2019 nhưng không làm thủ tục mua bán theo quy định và giấy tờ xe cũng đã bị thất lạc, bản thân bị cáo cũng thừa nhận việc mua bán xe này. Ông T không có yêu cầu gì trong vụ án này, nên không đặt ra xem xét.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hoàng N phải chịu 8.539.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm (gồm 8.239.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng) và bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N: 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý 01 xe mô tô biển kiểm soát 83F7-9441, số máy 50FMG02275182; số khung: N10002275182; nhãn hiệu SAVI; màu sơn: Nâu do ông Nguyễn Văn Thọ đứng tên đăng ký và đã bán lại cho bị cáo Lê Hoàng N, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 591; Điều 593 Bộ luật Dân sự, bị cáo Lê Hoàng N có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản gồm: Chi phí hợp lý cho việc mai táng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho các đại diện hợp pháp của bị hại là 149.000.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu đồng) và tiền chi phí sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 85RA-4392 là 790.000 đồng (bảy trăm chín mươi nghìn đồng), tổng cộng là 169.790.000 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng), bị báo đã bồi thường khắc phục được 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền còn lại phải bồi thường là 164.790.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng); có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại Nguyễn Văn T là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 11/9/2004 và Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2013 với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng từ ngày 28/6/2021 cho đến khi cháu Nhi, cháu Khánh đủ 18 tuổi và đề nghị cấp dưỡng một lần cho cháu Nhi là 14 tháng với số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), cháu Khánh là 122 tháng với số tiền 122.000.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu đồng). Tổng cộng là 136.000.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hoàng N phải chịu 8.539.500 đồng (tám triệu năm trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (gồm 8.239.500 đồng (tám triệu

hai trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng) và bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Long Phú
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA).
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Bảo